

cao cấp PET
UY BAN
TN-MT
N/Vu
Uang

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 83/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 6 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

về việc phê duyệt điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung xây dựng
đô thị phố Mới, huyện Quế Võ (giai đoạn đến 2025).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

U.B.N.D HUYỆN QUẾ VÕ
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 99
Ngày 15 tháng 6 năm 2009.
Chuyên

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về
quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng
hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/3/2008 của Bộ Xây
dựng ban hành quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ
và đồ án quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của UBND huyện Quế Võ tại tờ trình số 87/TT-UBND ngày
26/02/2009, của Sở Xây dựng Bắc Ninh tại Báo cáo thẩm định số 153/TTr-SXD
ngày 10/4/2009, về việc phê duyệt điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung xây
dựng tỷ lệ 1/5000 đô thị phố Mới, huyện Quế Võ (giai đoạn đến 2025).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ
1/5000 đô thị phố Mới, huyện Quế Võ, giai đoạn đến 2025, với các nội dung chủ
yếu sau:

I. Phạm vi khu đất quy hoạch:

1. Giai đoạn 1 (đến năm 2015) bao gồm thị trấn phố Mới hiện tại, các xã
Phượng Liễu, Phượng Mao, với tổng diện tích 1.554,87 ha (tương đương
15,5487 Km²), tổng dân số dự báo là 50.000 người, mật độ dân số nội thị ≥6.000
người/1 Km²; ở giai đoạn này đô thị phố Mới đủ điều kiện lên đô thị loại IV; khu
vực này tiếp giáp:

- Phía Đông Bắc giáp xã Bằng An; phía Tây Bắc giáp thành phố Bắc Ninh;
phía Tây Nam giáp khu công nghiệp Quế Võ mở rộng; phía Nam giáp đường QL
18 mới; phía Đông Nam giáp xã Việt Hùng.

2. Giai đoạn 2 (đến năm 2025): Mở rộng ra các xã Bằng An, Việt Hùng,
tổng diện tích 2.883,45 ha (tương đương 28,8345 km²); tổng dân số dự báo
khoảng 70.000 người; Khu quy hoạch tiếp giáp:

- Phía Bắc giáp các xã: Đại Xuân, Nhân Hoà; phía Tây Bắc giáp thành phố
Bắc Ninh; phía Tây Nam giáp khu công nghiệp Quế Võ mở rộng; phía Nam giáp
đường QL 18 mới; phía Đông Nam giáp xã Cách Bi; phía Đông giáp xã Quế Tân,
Phù Lương.

II. Tính chất đô thị:

- Là trung tâm chính trị, văn hoá, dịch vụ thương mại của huyện Quê Võ, đồng thời là khu vực dịch vụ thương mại phục vụ các khu công nghiệp của tỉnh Bắc Ninh; là đô thị vệ tinh của thành phố Bắc Ninh, có tác động tích cực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đô thị thành phố Bắc Ninh và các đô thị lân cận.

- Là đầu mối giao thông quan trọng của tỉnh; địa bàn quan trọng về an ninh, quốc phòng.

III. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

- Lấy trung tâm thị trấn hiện nay làm lõi phát triển ra xung quanh, đặc biệt là phát triển về phía Tây đến ranh giới thành phố Bắc Ninh, phía Nam phát triển đến hành lang đường QL 18 mới.

- Giao thông vành đai đô thị căn cứ trên hệ thống giao thông tỉnh đã được phê duyệt, bao gồm: QL 18 mới - tuyến giao thông vành đai phía Nam đô thị, đường Cung Kiệm Yên Giả - tuyến giao thông vành đai phía Tây đô thị, liên hệ khu công nghiệp Quê Võ mở rộng với khu vực xung quanh, Tỉnh lộ 287 tuyến giao thông vành đai phía Đông đô thị, tỉnh lộ YQ04 - tuyến giao thông vành đai phía Bắc đô thị.

- Trục trung tâm hành chính chính trị: Giữ nguyên vị trí khu vực trung tâm hành chính trị, điều chỉnh mở rộng, chỉnh trang trung tâm hành chính huyện, tạo thêm trục trung tâm hành chính, đô thị mới gần trung tâm huyện, tách rời trung tâm hành chính và thương mại thành các khu vực độc lập.

- Trục trung tâm thương mại dịch vụ: Tạo trục trung tâm mới cho đô thị bao gồm các công trình công cộng, cây xanh vui chơi giải trí, cây xanh nghỉ dưỡng, nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại, cùng các công trình này nằm hai bên QL 18 cũ, tách biệt với trung tâm hành chính chính trị, đáp ứng thuận lợi cho nhu cầu sử dụng cho đô thị và vùng phụ cận.

- Trục văn hoá, giáo dục: Được phát triển dựa trên hiện trạng các nhà văn hoá, trường học hiện nay trong khu vực, mở rộng về quy mô và gắn kết với các khu cây xanh tập trung đảm bảo chất lượng phục vụ tốt dân cư đô thị.

- Trục dân cư đô thị mới: Chủ yếu nằm ở khu vực phía Tây thị trấn hiện tại - một khu đô thị mới hiện đại, có chung cư và trung tâm dịch vụ thương mại cao tầng kết hợp với biệt thự, nhà vườn.

- Trục vui chơi giải trí, thể dục thể thao: Ngoài khu vực cây xanh thể dục thể thao và cây xanh vui chơi giải trí tập trung tại trung tâm mới, phát triển thêm về phía xã Bằng An ở giai đoạn II và phân bố đều trong các khu dân cư, đảm bảo bán kính phục vụ cho mọi người dân đô thị;

- Bố trí bến xe khách ở phía Tây, trên tuyến QL 18 hiện nay.

- Bố trí nghĩa trang nhân dân tại xã Bằng An.

IV. Quy hoạch sử dụng đất đai:

1. Cơ cấu sử dụng đất giai đoạn đến 2015 (giai đoạn I):

TT	Loại đất	Chỉ tiêu (m ² /người)	Diện tích (ha)	tỷ lệ %
I	Đất dân dụng	154,33	771,64	49,63

1	Đất ở	77,17	385,83	24,81
2	Đất trung tâm công cộng	8,36	41,82	2,69
3	Đất trường học	3,2	16,02	1,03
4	Đất cây xanh - TDTT	22,18	110,92	7,13
5	Đất cơ quan		12,77	0,82
6	Đất dự trữ phát triển		204,28	13,14
II	Đất ngoài khu dân dụng	156,65	783,23	50,37
1	Đất quân sự		2,19	0,14
2	Đất nghĩa địa		1,7	0,11
3	Đất cây xanh cách ly		50,27	3,23
4	Đất nông nghiệp		117	7,52
5	Đất công nghiệp		337,24	21,69
6	Đất hạ tầng, giao thông		274,83	17,68
	Tổng cộng đất xây dựng đô thị	310,97	1.554,87	100,00

2. Cơ cấu sử dụng đất giai đoạn đến 2025 (giai đoạn 2):

TT	Loại đất	Chỉ tiêu (m ² /người)	Diện tích (ha)	tỷ lệ %
I	Đất dân dụng	200,12	1.400,85	48,58
1	Đất ở	95,83	670,78	23,26
2	Đất trung tâm công cộng	14,92	104,47	3,62
3	Đất trường học	3,34	23,38	0,81
4	Đất cây xanh - TDTT	29,76	208,33	7,23
5	Đất cơ quan		16,29	0,56
6	Đất dự trữ phát triển		377,6	13,10
II	Đất ngoài khu dân dụng	211,80	1.482,6	51,42
1	Đất quân sự		2,19	0,08
2	Đất nghĩa địa		13,72	0,48
3	Đất cây xanh cách ly		92,79	3,22
4	Đất nông nghiệp		406,26	14,09
5	Đất công nghiệp		468,00	16,23
6	Đất hạ tầng, giao thông	71,38	499,64	17,33
	Tổng cộng đất xây dựng đô thị	411,92	2.883,45	100,00

V. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật:

1. Quy hoạch san nền:

- Cốt không chế từ + 4,2 m đến + 4,5 m, độ dốc địa hình < 0,4%;
- Cao độ hiện trạng hệ thống đường, nền của khu vực làng xóm cũ giữ nguyên;
- Độ dốc san nền (0,3 ÷ 0,4)% hướng về hệ thống thoát nước trong khu vực.

2. Định hướng quy hoạch giao thông:

Quy hoạch mặt cắt đường chính trong đô thị:

- Đường trục chính đô thị mặt cắt 1 - 1: 48 m = (5+21+3+5+7,5+6,5);
- Đường trục chính đô thị mặt cắt 2 - 2: 31 m = (5+21+5);
- Đường liên khu vực - mặt cắt 3 - 3: 25 m = (5 + 15 + 5);
- Đường vành đai trong - mặt cắt 4 - 4: 42 m = (8 + 10,5 + 5 + 10,5 + 8);
- Đường vành đai ngoài - mặt cắt 5 - 5: 36 m = (5 + 10,5 + 5 + 10,5 + 5);
- Đường trục trung tâm hành chính - mặt cắt 6 - 6: 20,5 m = (5 + 10,5 + 5);
- Đường khu vực - mặt cắt 7 - 7: 13,5 m = (3,0 + 7,5 + 3,0);
- Đường nội bộ khu vực - mặt cắt 8 - 8: 9,5 m = (2,0 + 5,5 + 2,0).

3. Quy hoạch cấp nước: Giải pháp cấp nước: Hiện tại thị trấn phố Mới đã có nhà máy nước công suất 1.600 m³/ngày.đêm; quy hoạch dự kiến nâng cấp công suất của nhà máy cấp nước hiện có hoặc xây mới trạm cấp nước đáp ứng nhu cầu dùng nước của toàn đô thị đến 2025, công suất dự kiến khoảng 22.000 m³/ngày. đêm.

4. Thoát nước và vệ sinh môi trường:

4.1 Thoát nước bản:

- Hệ thống thoát nước thải là hệ thống thoát nước riêng;
- Định hướng thoát nước cho đô thị thị trấn phố Mới mở rộng như sau:
- + Toàn bộ phần diện tích trong giai đoạn 1 được thu gom và thoát ra các tuyến đường ống chính (ký hiệu trên bản vẽ C, D, E, H) rồi đưa về trạm xử lý nước thải 1 (ký hiệu trên bản vẽ) và xả ra sông Cầu.

+ Phần còn lại sau khi bổ sung trong giai đoạn 2 được thu gom và thoát ra tuyến cống chính (ký hiệu A, B, F, G) rồi đưa về trạm xử lý nước thải 2 (ký hiệu trên bản vẽ) và xả ra sông Tào Khê.

4.2 Thoát nước mưa: Nước mưa được phân chia thành 3 lưu vực chính:

- + Khu vực phía Đông được thu vào mương và thoát ra sông Cầu;
- + Khu vực phía Tây được thu gom vào mương hoặc xả trực tiếp ra sông Tào Khê.
- + Một số khu vực thoát ra hồ gần đó;
- Hướng thoát nước được chia thành các tuyến thoát nước chính thoát ra 29 cửa xả.

5. Phương hướng giải quyết rác thải, vệ sinh môi trường:

- Rác thải đô thị được thu gom hàng ngày rồi đưa về khu vực xử lý rác tại Phù Lãng để xử lý cho giai đoạn trước mắt và dài hạn. Trong đô thị không bố trí bãi rác mà bố trí 02 trạm trung chuyển rác:

- Giai đoạn 1: Một trạm ở xã Phương Liễu;
- Giai đoạn 2: Bổ sung một trạm ở xã Bằng An.

6. Quy hoạch cấp điện:

- Hiện tại thị trấn phố Mới đang được cấp điện từ trạm 110 KV Võ Cường thuộc thành phố Bắc Ninh, thông qua đường dây 35 KV nối từ Võ Cường đi Gia Bình, Lương Tài, tại thị trấn phố Mới có một nhánh rẽ đến trạm 35/10 KV phố Mới, công suất 2.800 KVA cấp điện cho huyện Quế Võ trong đó có thị trấn phố Mới, trạm Võ Cường cách trạm 35 KV phố Mới khoảng 15 Km.

- Ngoài ra, sát cạnh thị trấn hiện có trạm điện 220 KV cấp điện cho tỉnh Bắc Ninh.

7. Thông tin liên lạc: Dự kiến nâng cấp tổng đài Quế Võ hiện có, xây dựng các tuyến cáp thông tin hoặc lắp đặt các tổng đài vệ tinh dung lượng nhỏ đảm bảo nhu cầu cho toàn huyện nói chung và đô thị phố Mới nói riêng.

- Riêng khu vực đô thị dự báo có khoảng 7.000 máy đạt tiêu chuẩn (10 máy/100 dân); kéo các tuyến cáp trực tiếp từ tổng đài của huyện đến các hộp đầu dây đặt tại các khu nhà ở.

VI. Các dự án ưu tiên đầu tư xây dựng đợt đầu (đến 2015).

- Xây dựng hoàn chỉnh khu trung tâm hành chính - chính trị huyện; hệ thống cấp nước sạch tổng thể đô thị; hệ thống thoát nước và chiếu sáng trên các tuyến phố chính.

- Mở các tuyến đường trong phạm vi nghiên cứu quy hoạch, đặc biệt là các trục trung tâm, tuyến tránh, nút giao thông khác cốt; các tuyến mới được xây dựng đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Kêu gọi góp vốn đầu tư các dự án sản xuất vận động, trung tâm thương mại.

- Kiên cố, củng cố các tuyến mương hiện có trong khu vực phát triển đô thị, phù hợp với quy hoạch, đề sử dụng lâu dài làm hệ thống tiêu thoát nước.

- Xây dựng, nâng cấp các tuyến kênh thủy lợi nhằm phục vụ tưới tiêu cho khu vực đất nông nghiệp trong khu vực.

Điều 2.

- Quyết định này thay thế Quyết định số 322/QĐ-CT ngày 04/4/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh, về việc phê duyệt dự án quy hoạch chung thị trấn phố Mới, huyện Quế Võ.

- Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và UBND huyện Quế Võ ban hành quy định về quản lý quy hoạch chung xây dựng đô thị được duyệt theo Quyết định này; tổ chức công bố công khai điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị phố Mới, tổ chức cắm mốc giới theo quy định.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông; UBND huyện Quế Võ và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. *lll*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TTTU, TTUBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Huyện ủy, TT, HĐND huyện Quế Võ;
- Điện lực Bắc Ninh;
- Viễn thông Bắc Ninh;
- UBND thị trấn phố Mới; UBND các xã: Phương Liễu, Phương Mao, Bằng An;
- Lưu: HCTC, KTKH, NNTN, CN.XDCB, LĐVP.

TM.UBND TỈNH

CHỦ TỊCH



Trần Văn Túy